

Số: /QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư
công trình: Bãi rác Thường Phước 1

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét Báo cáo số 32/BC-PTCKH ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng Tài chính và Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên công trình: Bãi rác Thường Phước 1; hạng mục: Rãi đá dăm mặt đường vào bãi rác và sân phơi rác.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng Huyện.
- Địa điểm xây dựng: Xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp.
- Thời gian khởi công và hoàn thành: Gói thầu số 01 từ ngày 25/3/2020 đến ngày 08/5/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	466.499.000	430.257.000	425.114.000	5.143.000
- Vốn sự nghiệp môi trường thuộc ngân sách Huyện năm 2020.		425.114.000	425.114.000	5.143.000
- Vốn ngân sách nhà nước.		5.143.000		

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số:	466.499.000	430.257.000
Xây lắp	386.376.000	374.000.000
Chi phí QLDA	9.705.000	9.705.000
Chi phí TVĐT	41.905.000	41.905.000
Chi phí khác	6.299.000	4.647.000
Dự Phòng	22.214.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế (đồng)	Quy đổi
Tài sản dài hạn (TSCĐ)			430.257.000	
Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	430.257.000	
- Vốn sự nghiệp môi trường thuộc ngân sách Huyện năm 2020.	425.114.000	
- Vốn ngân sách nhà nước	5.143.000	

Tổng các khoản nợ tính đến ngày 03 tháng 7 năm 2020 là:

- Tổng nợ phải thu: Không.
- Tổng nợ phải trả: 5.143.000 đồng. Trong đó:
 - + Trả Phòng Tài chính và Kế hoạch chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn: 2.400.000 đồng.

+ Trả Phòng Kinh tế và Hạ tầng chi phí công tác nghiệm thu công trình: 1.960.000 đồng và chi phí giám sát khảo sát địa hình: 783.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động
UBND xã Thường Phước 1	430.257.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1 có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản và ghi tăng vốn cố định là: **430.257.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hồng Ngự, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch UBND xã Thường Phước 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bôn